Ngày soạ

Ngày dạy:…/…

# **CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LÂM NGHIỆP**

## **BÀI 1: VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.
* Nêu được các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.
* Nêu được những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.
* *Năng lực vận dụng kiến thức đã học:* Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong lâm nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* Có ý thức tìm hiểu về vai trò, triển vọng của lâm nghiệp và các ngành nghề trong lâm nghiệp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, video về vai trò, triển vọng của lâm nghiệp và các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua các câu hỏi gần gũi với thực tiễn đời sống, giúp HS tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có về lâm nghiệp, đồng thời gợi mở những vấn đề mới về lâm nghiệp (triển vọng, ngành nghề trong lâm nghiệp) nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem hình ảnh về một số vai trò chung của lâm nghiệp; tổ chức trò chơi đóng vai.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.1:



- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về vai trò của lâm nghiệp trong đời sống:

+ HS1: Nêu tên một lĩnh vực trong đời sống.

+ HS2: Nêu vai trò của lâm nghiệp trong lĩnh vực đó.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình; tham gia trò chơi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

*+ Công nghiệp: cung cấp gỗ để phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu tiêu dùng của xã hội.*

*+ Dược phẩm: cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.*

*…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Những ý các bạn đã nêu chỉ là một phần nhỏ trong vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống. Vậy lâm nghiệp còn có những vai trò nào khác? Lâm nghiệp có những triển vọng phát triển nào? Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp là gì? Tất cả những câu hỏi này sẽ được trả lời sau khi học xong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 1: Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Vai trò của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người và môi trường sinh thái.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, làm việc cá nhân, khai thác Hình 1.2, thông tin mục I.1, I.2 SGK tr.7, 8 và trả lời câu hỏi:

*- Trình bày vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.*

*- Trình bày vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về vai trò của lâm nghiệp và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu vai trò của lâm nghiệp***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1 SGK tr.7 và trả lời câu hỏi: *Nêu vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.*  - GV cung cấp thêm cho HS một số hình ảnh, video về vai trò của lâm nghiệp.   | Gỗ thông tròn - Gỗ Thông Mỹ | Gỗ sồi có tốt không? Ưu, nhược điểm khi làm nội thất và giá bán - Nội Thất  Việt Gia | | --- | --- | | ***Cung cấp lâm sản*** | | | Củ bách hợp: Công dụng, các bài thuốc, mua ở đâu, lưu ý khi sử dụng  *Bách hợp* | Công dụng, cách dùng Sâm vũ diệp  *Sâm Vũ Diệp* | | ***Cung cấp lâm sản*** | | | Sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp - Bài 2: Vai trò của địa  phương | Phát triển lâm nghiệp bền vững, trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại | | ***Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người dân*** | | | Độc đáo lễ cúng rừng của đồng bào các dân tộc Lào Cai | Đài Phát thanh -  Truyền hình Lào Cai | Nét đẹp trong phong tục bảo vệ rừng của người dân tộc | | ***Rừng tín ngưỡng*** | |   - GV hướng dẫn HS quan sát Hình 1.2 SGK tr.7 và trả lời câu hỏi mục *Khám phá* SGK tr.8: *Nêu các vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.*      - GV cho HS đọc phần *Thông tin bổ sung* SGK – tr.8.  *Theo báo cáo của Tổng cục Lâm nghiệp, năm 2022 cả nước đã khai thác 19,7 triệu gỗ. Giá trị xuất khẩu lâm sản năm 2022 ước đạt khoảng 16,928 tỉ USD, tăng 6,1% so với năm 2021. Trong đó, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 15,85 tỉ USD, còn lại là lam sản ngoài gỗ đạt 1,1 tỉ USD.*  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trình bày vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục *Khám phá SGK tr.8 (Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về vai trò của trồng rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Vai trò của lâm nghiệp**  ***1. Vai trò đối với đời sống con người***  - Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.  - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.  - Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.  - Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi.  - Vai trò tín ngưỡng. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu vai trò của chăm sóc rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu hình ảnh kết hợp dẫn dắt về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.   | Rừng xanh che chở xóm làng - Chi tiết tin tức - Huyện Sơn Động | Rừng phòng hộ đầu nguồn – CVD | | --- | --- | | ***Rừng phòng hộ đầu nguồn*** | | | Bảo vệ, khôi phục rừng phòng hộ ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu | Bảo vệ, phát triển diện tích rừng phòng hộ ven biển | | ***Rừng phòng hộ ven biển*** | | | Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá | | | ***Rừng phòng hộ khu công nghiệp và đô thị*** | | | Đa dạng sinh học ở Việt Nam - Bài 1: Thực trạng và thách thức trong bảo tồn  - Môi trường Du lịch | Nấm thông - quà tặng của rừng - Tuổi Trẻ Online  *Nấm thông* | | ***Rừng là môi trường sống của nhiều loài sinh vật*** | |   - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.8: *Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu về vai trò của lâm nghiệp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi mục *Kết nối năng lực* SGK tr.8 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 1).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường sinh thái.  - GV chuyển sang nội dung mới. | ***2. Vai trò đối với môi trường sinh thái***  - Việc bảo vệ, phát triền rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò điều hòa dòng chảy; chống xói mòn rửa trôi, giảm thiểu lũ lụt, hạn hán; giữ ổn định nguồn nước.  - Viêc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển có vai trò chắn sóng, chắn gió, chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn,...bảo vệ đồng ruộng và khu dân cư ven biển.  - Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị có vai trò làm sạch không khí, giảm thiểu tiếng ồn, điều hòa khí hậu, tạo ra môi trường sống trong lành cho con người và tạo điều kiện cho công nghiệp phát triển.  - Rừng là môi trường sống của nhiều loài động vật, thực vật, vi sinh vật; là nơi bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt đối với các loài nấm, thực vật, động vật quý hiếm. |
| **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp đối với con người:***  *- Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.*  *- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *- Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho con người.*  *- Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi.*  **Trả lời câu hỏi Kết nối năng lực SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái:***  *- Hấp thụ khí , sản sinh ra khí cho khí quyển.*  *- Giảm hiện tượng hiệu ứng nhà kính, nóng lên toàn cầu.* | |

**Hoạt động 2: Triển vọng của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được triển vọng của lâm nghiệp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, cặp đôi, khai thác thông tin mục II.1, II.2, II.3, SGK tr.8, 9 trả lời câu hỏi:

*- Vì sao rừng lại có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái?*

*- Phân tích triển vọng phát triển lâm nghiệp của Việt Nam và địa phương em.*

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập số 1*, câu trả lời của HS về triển vọng của lâm nghiệp và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho HSthảo luận:  Khai thác thông tin mục II.1, II.2, II.3 SGK tr.8, 9 và điền *Phiếu học tập số 1:* *Trình bày triển vọng của lâm nghiệp.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.8: *Vì sao rừng lại có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái?*   | **PHIẾU HỌC TẬP**  **TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**   | **Triển vọng của lâm nghiệp** | **Giải thích** | | --- | --- | | Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. |  | | Phát triển để phục vụ tiêu dùng và sản xuất. |  | | Phát triển để thực hện chức năng xã hội của rừng. |  | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:  <https://www.youtube.com/watch?v=FRTouW8eVbk>  *(Xem hết)*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, điền *Phiếu học tập số 1* và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm giải thích lí do phát triển lâm nghiệp để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái theo *Phiếu học tập số 1.*  - GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.8 *(Đính kèm phía dưới hoạt động 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về triển vọng của lâm nghiệp.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Triển vọng của lâm nghiệp**  ***1. Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái***  - Cần bảo tồn, phát triển diện tích và đa dạng tài nguyên rừng.  Bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.3 SGK tr.9 để điền vào *Phiếu học tập số 1*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  <https://www.youtube.com/watch?v=JV6fEHajSP0&t=1s>  *(Từ đầu đến 2p25)*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lí do vì sao phát triển lâm nghiệp để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về triển vọng của lâm nghiệp. | ***2. Phát triển để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu***  - Mục tiêu chung:  + Ngành Công nghiệp chế biến gỗ trở thành ngành kinh tế quan trọng  + Xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ VN có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.  + Nằm trong nhóm các nước hàng đầu về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.  - Mục tiêu cụ thể:  + Giá trị xuất khẩu hỗ và lâm sản đạt 20 tỉ USD năm 2025, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 18,5 tỉ USD.  + Giá trị xuất khẩu hỗ và lâm sản đạt 25 tỉ USD năm 2030, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 20,4 tỉ USD.  + Giá trị gỗ, sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa đạt 5 tỉ USD năm 2025, trên 6 tỉ USD năm 2030. |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về sự phát triển lâm nghiệp để thực hiện chức năng xã hội của rừng.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.3 SGK tr.9 và điền vào *Phiếu học tập số 1*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  Giải pháp phát triển rừng bền vững Vượt nhiều chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp 2006 - 2020  Cơ hội mới cho sự phát triển của ngành Lâm nghiệp Việt Nam - Báo Đại biểu  Nhân dân Yên Bái tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp  - GV cho HS trả lời câu hỏi mục *Khám phá* tr.9: *Phân tích triển vọng phát triển lâm nghiệp của Việt Nam và địa phương em.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời mục Khám phá SGK tr.9 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về nhiệm vụ của chăm sóc rừng. | ***3. Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng***  - Tỉ lệ lao động làm việc trong lâm nghiệp được đào tạo nghề đạt 45% năm 2025 và 50% năm 2030, bảo đảm bình đẳng giới.  - Đến năm 2025 có 50% và đến năm 2030 có 80% số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa.  - Đến năm 2025, mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số làm lâm nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020 ; góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm trên 3,0% ; đến năm 2030 thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.  - Đến năm 2050, góp phần quan trọng vào xây dựng đất nước Việt Nam an toàn và thịnh vượng; nông thôn mới giàu, đẹp và văn minh trên cơ sở cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh gắn với tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và không gian sinh tồn của đồng bào các dân tộc thiểu số; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh. |
| **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.8**  ***Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là:***  *+ Cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.*  *+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *+ Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe.*  *+ Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập giúp ổn định đời sống của đồng bào.*  *+ Có vai trò đối với đời sống tinh thần của dân tộc thiểu số.*  ***Liên hệ với thực tiễn ở địa phương em:***  *+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.*  *+ Tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhập giúp ổn định đời sống của đồng bào.*  **Trả lời câu hỏi Khám phá SGK tr.9**  ***Triển vọng phát triển lâm nghiệp của Việt Nam là:***  *- Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.*  *- Phát triển để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.*  *- Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng.*  ***Triển vọng phát triển lâm nghiệp của địa phương em:***  *- Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.*  *- Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng.*  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   | **PHIẾU HỌC TẬP**  **TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**   | **Triển vọng của lâm nghiệp** | **Giải thích** | | --- | --- | | Phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái. | Rừng là môi trường sống của nhiều loại thực vật, động vật, vi sinh vật; rừng điều hòa không khí, bảo vệ nguồn nước, chống biến đổi khí hậu,... | | Phát triển để phục vụ tiêu dùng và sản xuất. | Rừng cung cấp lâm sản, đặc sản cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. | | Phát triển để thực hiện chức năng xã hội của rừng. | Lâm nghiệp tạo công ăn việc làm, mang lại nguồn thu nhấp chính giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi. | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |

**Hoạt động 3: Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, cặp đôi, khai thác thông tin mục III.1, III.2, III.3, III.4 SGK tr.9, 10 trả lời câu hỏi:

*- Tìm hiểu một số loại lâm sản ngoài gỗ trong các khu rừng trông của nước ta.*

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập số 2*, câu trả lời của HS về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin mục III.1 SGK tr.9, 10 và điền vào *Phiếu học tập số 2:* *Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.*   | **PHIẾU HỌC TẬP**  **ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP**   | **Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp** | **Nội dung** | | --- | --- | | Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài |  | | Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất. |  | | Ngành sản xuất đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù. |  | | Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao. |  | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:   | Cách nhận biết cây trầm hương? Đặc điểm cây trầm tự nhiên - Báo Thái Bình  điện tử | Gỗ lim xanh: nhận biết, đặc điểm, phân loại và ứng dụng | | --- | --- | | *Cây trầm hương* | *Cây lim* | | 3 lưu ý cho mùa cây cao su thay lá – Anhtin.vn | Dinh dưỡng cho cây cà phê: lợi ích của việc phun K - Supe Lâm Thao | | *Cây cao su* | *Cây cà phê* |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, hoàn thành *Phiếu học tập số 2* và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu những lưu ý của đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài theo *Phiếu học tập số 2.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 1.*  - GV kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **III. Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp**  ***1. Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài***  - Đối tượng của sản xuất lâm nghiệp là cây rừng có chu kì sống dài, thời gian từ khi trồng đến khi thu hoạch có thể kéo dài hàng chục năm.  - Để sản xuất lâm nghiệp đảm bảo tính ổn đinh, hiệu quả cao, cần chú ý:  + Lựa chọn đối tượng cây rừng phù hợp với thời gian giao rừng, cho thuê rừng.  + Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  + Trồng xen canh cây trồng ngắn ngày phù hợp dưới tán rừng để tạo thu nhập thường xuyên và nâng cao hiệu quả kinh tế.  + Thường xuyên chọn lọc, duy trì chất lượng các giống hiện có, nhập nội những giống tốt, tiến hành lai tạo để tạo ra những giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện từng vùng và từng địa phương. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.2 SGK tr.10 và điền *Phiếu học tập số 2*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:   | Khó khăn trong phát triển giao thông ở các bản vùng cao - Tạp chí điện tử  Bảo vệ Rừng và Môi trường | Vượt khó khăn về địa hình và thời tiết để tăng tiến độ thi công Dự án đường  dây 500kV mạch 3 | | --- | --- | | Bài 2: Động lực phát triển cho vùng khó - Báo Quảng Ninh điện tử | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu những lưu ý về địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. | ***2. Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất***  - Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật nhằm xây dựng nền lâm nghiệp xã hội với sự tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế.  - Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến về khí hậy, nguồn tài nguyên để quy hoạch , bố trí hình thức sản xuất lâm nghiệp phù hợp với từng khu vực.  - Xây dựng phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chất, kĩ thuật phù hợp với đặc điểm và yêu cầu sản xuất lâm nghiệp ở từng vùng. |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu ngành sản xuất đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.3 SGK tr.10 và điền *Phiếu học tập số 2*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:  ***Ngành sản xuất lâm nghiệp:***   | Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp -  Video - Sở Ngoại Vụ Tỉnh Thái Nguyên | Trồng rừng giúp tạo sinh kế cho người nông dân | | --- | --- | | *Quản lí rừng* | *Trồng rừng* | | Bảo vệ rừng – lá chắn tốt trong phòng chống thiên tai | Ngành chế biến lâm sản cần 64.000 lao động trình độ cao - Trường Đại học Lâm  nghiệp | | *Bảo vệ rừng* | *Chế biến lâm sản* |   ***Sản phẩm:***   | ​Xuất khẩu gỗ sang Anh: Brexit chưa tác động nhiều - Tuổi Trẻ Online | Nấm Linh Chi Rừng Tự Nhiên ở đâu bán và cách nhận biết | | --- | --- | | *Gỗ* | *Nấm* | | Những mặt hàng mây tre đan của việt nam được ưa chuộng ở nước ngoài  *Mây, tre* | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lưu ý về ngành sản xuất đa dạng sản phẩm và có nhiều lợi ích đặc thù.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. | ***3. Ngành sản xuất đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù***  - Tuân thủ quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế về lâm nghiệp.  - Đảm bảo hài hòa các lợi ích (kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, đa dạng dinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu,...). |
| ***Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.10và hoàn thành *Phiếu học tập số 2*.  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS tham khảo:   | Phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ phục vụ xuất khẩu | Trồng xen trên vườn cây cao su: Khẳng định một chủ trương đúng đắn, hiệu quả | | --- | --- | | *Trang bị công cụ, máy móc* | *Trồng xen canh vườn cao su* |   - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.11: *Tìm hiểu một số loại lâm sản ngoài gỗ trong các khu rừng trồng của nước ta.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lưu ý về sản xuấ lâm nghiệp mang tính thời vụ cao.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, hoàn chỉnh *Phiếu học tập số 2.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.11 *(Đính kèm phía dưới Hoạt động 3).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. | ***4. Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao***  - Có giải pháp hợp lí về tổ chức lao động; cung ứng vật tư - kĩ thuật; trang bị công cụ, máy móc,..  - Tạo việc làm cho người lao động ở trong thời kì nông nhàn (trồng xen canh cây trồng phù hợp, phát triển ngành nghề dịch vụ lâm nghiệp,...). |
| **Trả lời câu hỏi Kết nối năng lực SGK tr.11**  ***Một số loại lâm sản ngoài gỗ trong các khu rừng trồng của nước ta:***  *+ Sản phẩm của các cây thuộc nhóm lâm nghiệp như: tre, nứa, suối, vầu.*  *+ Các sản phẩm hoang dại từ rừng, các nguyên liệu trong rừng như: cánh kiến , nhựa cây, quả có dầu, quả có hạt.*  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG RỪNG**   | **Nhiệm vụ** | **Những vấn đề cần lưu ý** | | --- | --- | | Đối tượng là các cơ thể sống có chu kì sinh trưởng dài. | - Lựa chọn đối tượng cây rừng phù hợp với thời gian giao rừng, cho thuê rừng.  - Lập kế hoạch sản xuất phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  - Trồng xen canh cây trồng ngắn ngày phù hợp dưới tán rừng để tạo thu nhập thường xuyên và nâng cao hiệu quả kinh tế.  - Thường xuyên chọn lọc, duy trì chất lượng các giống hiện có, nhập nội những giống tốt, tiến hành lai tạo để tạo ra những giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện từng vùng và từng địa phương. | | Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất. | - Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật nhằm xây dựng nền lâm nghiệp xã hội với sự tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế.  - Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến về khí hậy, nguồn tài nguyên để quy hoạch , bố trí hình thức sản xuất lâm nghiệp phù hợp với từng khu vực.  - Xây dựng phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chấ, kĩ thuật phù hợp với đặc điểm và yêu cầu sản xuất lâm nghiệp ở từng vùng. | | Ngành sản xuất đa dạng sản phẩm và có nhiều lợi ích đặc thù. | - Tuân thủ quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế về lâm nghiệp.  - Đảm bảo hài hòa các lợi ích (kinh tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, đa dạng dinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu,...). | | Sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ cao | - Có giải pháp hợp lí về tổ chức lao động; cung ứng vật tư - kĩ thuật; trang bị công cụ, máy móc,..  - Tạo việc làm cho người lao động ở trong thời kì nông nhàn (trồng xen canh cây trồng phù hợp, phát triển ngành nghề dịch vụ lâm nghiệp,...). | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |

**Hoạt động 4: Yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, cặp đôi, khai thác thông tin mục IV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:   | Khám sức khỏe định kỳ cho công nhân và những điều cần biết | Thực hiện 6 giải pháp tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng -  ThienNhien.Net | Con người và Thiên nhiên | | --- | --- | | Những điều cần tuân thủ để đảm bảo an toàn lao động - Viendaotao.vn | Một ngày đến với khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai |   - GV gọi 1 HS đọc mục Kết nối nghề nghiệp và trình chiếu hình ảnh liên quan:  Tài liệu Mô tả nghề Kỹ sư Lâm nghiệp - NovaSpro - Kỹ năng toàn diện  *Kĩ sư lâm nghiệp là người có kiến thức về sinh thái học, lâm sinh, trồng rừng, điều tra, điều chế, bảo vệ, quản lí nguồn tài nguyên rừng. Kĩ sư lâm nghiệp có khả năng nghiên cứu trồng, quản lí nguồn tài nguyên rừng, phổ biến các kĩ thuật nông lâm kết hợp, nghiên cứu lâm nghiệp đô thị (quy hoạch thiết kế, phát triển hệ thống cây xanh,...), nghiên cứu lâm nghiệp xã hội, phát triển dự án lâm nghiệp, khuyến lâm, ứng dụng hệ thống thông tin địa lí (GIS) trong lâm nghiệp và quy hoạch.*  *Một số tố chất cần có của kĩ sư lâm nghiệp như yêu thiên nhiên, môi trường; thích chăm sốc vật nuôi, cây trồng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loại động, thực vật; thích các hoạt động ngoài trời (cắm trại, leo núi, làm vườn, lặn biển); thích các môn như Công nghệ, Sinh học, Địa lí,...*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp*.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp. | **IV. Yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp**  - Có sức khỏe tốt, chịu khó và có trach nhiệm cao trong công việc.  - Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.  - Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng bền vững; có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.  - Tuân thủ an toàn lao động và công ước quốc tế liên quan đến khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng; có ý thức bảo vệ môi trường.  - Yêu thiên nhiên, đam mê, yêu thích công việc trồng và chăm sóc cây rừng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loài thực vật, yêu thích hoạt động ngoài trời. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập SGK tr.11.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 12**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 3: VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**  Rừng Việt Nam  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường ?  A. Giữ đất, giữ nước, điều hòa dòng chảy, chống xói mòn ở những khu vực đầu nguồn.  B. Chắn sóng, chắn gió, chống cát bay ở những khu vực ven biển.  C. Điều tiết ánh sáng ở những khu dân cư, khu công nghiệp và khu đô thị.  D. Bảo tồn nguồn gene sinh vật và đa dạng sinh học.  **Câu 2:** Có các nhận định về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống như sau:  (1) Cung cấp gỗ cho xây dựng nhà, công trình công cộng.  (2) Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, dược, mĩ phẩm.  (3) Cải thiện thu nhập cho người tham gia trồng rừng.  (4) Cung cấp thịt, cá, sữa.  (5) Mang lại giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí.  Các nhận định đúng là:   | A. (1), (2), (3), (4). | B. (2), (3), (4), (5). | | --- | --- | | C. (1), (2), (3), (5). | D. (1), (2), (4), (5). |   **Câu 3:** Một trong những vai trò quan trọng của rừng phòng hộ đầu nguồn là:  A. làm giảm độ dốc cho đất rừng.  B. điều hòa dòng chảy, chống xói mòn đất.  C. làm tăng nhiệt độ không khí.  D. làm giảm lượng mưa hằng năm.  **Câu 4:** Phát biểu nào sau đây về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống là đúng?  A. Cung cấp không gian sống cho gia súc.  B. Cung cấp gỗ cho một số ngành công nghiệp chế biến, xây dựng cơ bản, tiêu dùng xã hội.  C. Tăng sản lượng lương thực.  D. Giảm lượng mưa hằng năm cho vùng miền núi.  **Câu 5:** Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về triển vọng của lâm nghiệp đối với nền kinh tế ở nước ta?  A. Ngành lâm nghiệp – trở thành ngành kinh tế - kĩ thuật hiện đại, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi ích tài nguyên rừng nhiệt đới.  B. Sản lượng gỗ khai thác từu rừng trồng giảm  C. Đảm bảo các sản phẩm gỗ được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và có chứng chỉ quản lí rừng bền vững.  D. Tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản, tăng lượng gỗ khai thác từ rừng trồng  **Câu 6:** Vai trò quan trọng nhất của rừng phòng hộ ven biển là   | A. chắn song, chống cát bay, ngăn chặn sự xâm nhập mặn, bảo vệ đê điều.  B. cung cấp nhiên liệu củi đốt cho người dân địa phương.  C. là nơi trú ngụ cho nhiều loài sinh vật.  D. cung cấp giá trị thẩm mĩ, dịch vụ du lịch và giải trí. | | --- |   **Câu 7:** Yêu câu nào dưới đây là không cần thiêt đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp?  A. Có khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, vận hành được các máy móc công nghệ cao, thiết bị thông minh trong sản xuất lâm nghiệp.  B. Yêu quý sinh vật và có sở thích làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp.  C. Có kiến thức, kĩ năng về lâm nghiệp và kinh tế.  D. Thích đọc sách, vẽ tranh và du lịch.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Trong buổi thảo luận của nhóm học sinh về “Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường”. Có một số ý kiến được đưa ra như sau:  A. Vai trò cũng cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ của lâm nghiệp là quan trọng nhất.  B. Vai trò của lâm nghiệp được thể hiện như: khả năng cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ, khả năng phòng hộ và bảo vệ môi trường, cải thiện thu nhập cho người trồng rừng.  C. Rừng là môi trường sống tự nhiên cho nhiều loài thực vật, động vật và cả vi sinh vật.  D. Chỉ có các hệ sinh thái rừng tự nhiên góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính.  **Câu 2:** Có các nhận định về triển vọng của lâm nghiệp đối với xã hội ở nước ta là:  A. Tăng tỉ lệ lao động được đào tạo nghề làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp.  B. Nâng cao trình độ học vấn cho người đồng bảo dân tộc thiểu số.  C. Tăng số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa.  D. Tăng mức thu nhập bình quân cho người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **B** | **B** | **B** |
| **Câu hỏi** | 6 | 7 |
| **Đáp án** | **A** | **D** |

*Phần 2 :*

| Câu 1 | Câu 2 |
| --- | --- |
| **S** | **Đ** |
| **Đ** | **S** |
| **Đ** | **Đ** |
| **S** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.11***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*Những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp:*

* *Có sức khỏe tốt, chịu khó và có trach nhiệm cao trong công việc.*
* *Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.*
* *Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng bền vững; có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng.*
* *Tuân thủ an toàn lao động và công ước quốc tế liên quan đến khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng; có ý thức bảo vệ môi trường.*
* *Yêu thiên nhiên, đam mê, yêu thích công việc trồng và chăm sóc cây rừng; có khả năng nhớ tên và phân loại các loài thực vật, yêu thích hoạt động ngoài trời.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.11.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.11.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Liên hệ với bản thân và tự đánh giá em có phù hợp với ngành nghề trong lâm nghiệp không. Vì sao ?.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *vai trò và triển vọng của ngành lâm nghiệp.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.11.

- Làm bài tập Bài 1 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 2 – Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*